TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S.D** **TỈNH T.Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2023/HS-ST
Ngày: 28/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị M Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Lượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS, ngày 29/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

S.V.M, sinh ngày 25/9/2000 tại huyện S.D, tỉnh T.Q. Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S.B.H, sinh năm 1975 và bà P.T.B, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Không có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn C, xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q.

(*Có mặt tại phiên tòa*)

- Người bị hại: Bà M.T.O (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh M.V.K, sinh năm 1992, trú tại: Thôn H.T, xã T.A, huyện S.D, tỉnh T.Q *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 14/12/2022, S.V.M, có giấy phép lái xe theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, biển số đăng ký 22S1- 417.25 (là xe của ông S.B.H bố của M, mua của P.V.D, trú tại thôn Q.T, xã M.T, huyện S.D, chưa làm thủ tục sang tên) từ nhà đến Trung tâm sát hạch lái xe ô tô thành phố T.Q để học lái xe ô tô. Khoảng 09 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đến Km53+800 đường ĐT186 thuộc địa phận thôn H.T, xã T.A, huyện S.D, tỉnh T.Q, với tốc độ khoảng 45km/h đi ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển, lúc này có xe máy điện màu đen, không có biển số do bà M.T.O, sinh năm 1969, trú tại thôn H.T, xã T.A, huyện S.D điều khiển (không đội mũ bảo hiểm) đi ở phần đường bên phải phía trước cùng chiều với xe mô tô do M điều khiển, cách khoảng 50 mét. M nhìn thấy phần đường phía trước bên tay phải của bà O còn rộng nên đã điều khiển xe mô tô vượt lên, nhưng không có tín hiệu xin vượt, xe mô tô do M điều khiển đã va chạm với mặt ngoài và mặt sau chốt phanh sau bên phải, chốt giữ chắn bùn bánh sau bên phải của xe máy điện do bà O điều khiển, C hai người ngã xuống đường. Hậu quả bà O bị thương, đi bệnh viện điều trị đến 00 giờ 10 phút ngày 15/12/2022 bà O chết.

* Biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/12/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện S.D, đối với xe mô tô biển số 22S1 - 417.25: Đèn xi nhan trước bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí; ½ cánh yếm phía dưới bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí; cần gạt số trước bên trái bị tỳ đẩy cong gập từ trước về sau; để chân trước bên trái bị mất phần đế cao su, phần lõi kim loại bị tỳ đẩy từ trước về sau...

* Biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 09 giờ 45 phút ngày 15/12/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện S.D, đối với xe máy điện không có biển số: Đầu dưới phía sau của chân chống chính bên phải có vết tỳ mài kim loại bám dính tạp chất màu trắng, chiều hướng từ dưới lên trên; mặt ngoài thanh kim loại được nối với dây phanh tại cụm phanh sau bên phải có vết tỳ mài trượt kim loại, chiều hướng từ sau về trước; ốp nhựa càng sau xe bên phải có vùng gãy vỡ mất nhựa; mặt ngoài thanh kim loại phía dưới đầu trục bên phải phía sau có vết tỳ trượt mài kim loại, chiều hướng từ sau về trước…

Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, kết luận:

1. Vết trượt xước mất kim loại tại mặt ngoài phía trước cần sang số; vết cong vênh, trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu trắng tại lõi sắt giá để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 22S1 - 417.25 (ảnh 9 trong Bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vết trượt xước kim loại tại mặt ngoài và mặt sau chốt phanh sau phía bên phải; vết trượt xước mất sơn tại mặt sau chốt giữ chắn bùn bánh sau phía bên phải; vết vỡ trượt xước nhựa tại mặt ngoài, đầu trước phía dưới ốp bảo vệ phía sau bên phải; vết trượt xước mất sơn tại mặt ngoài phía sau ốp sườn xe (vị trí ắc quy) bên phải của xe máy điện không biển số (ảnh 10, 11, 12 trong Bản ảnh giám định) là phù hợp.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa hai phương tiện là ở phía trước đầu vùng vết cày trượt mặt đường (vị trí số 1 trong Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc làn đường bên phải hướng S.D đi thành phố T.Q là phù hợp.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, kết luận đối với tử thi M.T.O:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vùng đầu, mặt, có các vết sẫm màu, sưng nề, bầm tím, sây sát da.

+ Chấn thương sọ não: Tổ chức dưới da vùng chẩm bên phải bầm tím, tụ máu, chảy máu diện rộng. Xương sọ vùng chẩm phải vỡ chếch từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, đường vỡ bắt đầu từ bên phải của ụ chẩm xuống dưới và vào lỗ chẩm, qua khe vỡ có máu loãng không đông chảy ra.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

3. Kết luận khác:

+ Vị trí, đặc điểm thương tích đã mô tả ở trên.

+ Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích trên thân thể tử thi M.T.O do va đập với vật tày gây ra.

* Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTSTTHS và số 94/KL-HĐĐGTSTTHS cùng ngày 31/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S.D, kết luận:

- Tổng số tiền thiệt hại do tai nạn giao thông của xe máy điện không có biển số là 251.360 đồng.

- Tổng số tiền thiệt hại do tai nạn giao thông của xe mô tô biển số 22S1-417.25 là 306.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSSD, ngày 29/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố S.V.M về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo S.V.M phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo S.V.M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T.T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 080196006543 mang tên S.V.M; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn

máy mang tên Phạm Văn Dũng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn Dũng

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng M bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 14/12/2022, S.V.M, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, biển số đăng ký 22S1- 417.25, theo hướng huyện S.D đi thành phố T.Q, khi đến Km53+820 đường ĐT 186 thuộc thôn H.T, xã T.A, huyện S.D, tỉnh T.Q. M điều khiển xe mô tô vượt lên bên phải xe máy điện, không có biển số do bà M.T.O, trú tại thôn H.T, xã T.A, huyện S.D điều khiển đi phía trước cùng chiều, khi vượt không có tín hiệu xin vượt, xe mô tô do M điều khiển đã va chạm với chốt phanh sau phía bên phải và chốt giữ chắn bùn bánh sau phía bên phải xe máy điện do bà O điều khiển. Hậu quả bà M.T.O bị thương phải đi bệnh viện điều trị đến 00 giờ 10 phút ngày 15/12/2022 bà O chết.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố S.V.M về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo do chủ quan, vượt phải không có tín hiệu xin vượt đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Hành vi của bị cáo S.V.M đã vi phạm khoản 1 và khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối Ci; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội do vô ý, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã cùng người nhà người bị hại đưa nạn nhân đi cấp cứu, khi nạn nhân chết đã cùng gia đình làm tang cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại có một phần lỗi. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được Ci tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài liệu liên quan:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các giấy tờ và chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Phạm Văn Dũng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn Dũng

Đối với các giấy tờ trên là của ông Sái Bá Hiếu (bố đẻ của bị cáo) nên trả lại cho ông Hiếu (do bị cáo nhận thay).

01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 080196006543 mang tên S.V.M. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, biển số đăng ký 22S1 - 417.25 xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn và 01 xe máy điện không gắn biển số. Ngày 04/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện S.D đã trả lại chiếc xe mô tô cho S.V.M và xe máy điện cho ông M.V.K. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về phần dân sự: Ngày 29/12/2022, S.V.M đã bồi thường cho gia đình bị hại anh M.V.K số tiền 125.000.000 đồng; anh M.V.K đại diện gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S.V.M, không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên bố: Bị cáo S.V.M phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **S.V.M 01 (một)** năm tù cho hưởng án treo, thử thách **02 (hai)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo S.V.M: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 080196006543 mang tên S.V.M; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Phạm Văn Dũng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và bảo

hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn Dũng.

(Các giấy tờ trên hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Trần Hữu Lượng - Ma Quốc Thể	**Hoàng Thị M Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã T.T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị M Khánh